TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN D** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày 06-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Kim Dũng

Bà Tạ Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hưng -Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân quận D và điểm cầu thành phần Phòng xét xử trực tuyến Nhà Tạm giữ Công an quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2024/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 299/2024/QĐXXST- HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Chu Hồng L sinh năm 1996, tại Hải Phòng; nơi cư trú: Số 473 tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn L và bà Bùi Thị C (đã chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 20 tháng 6 năm 2024, đến ngày 27 tháng 6 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đoàn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt);

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Văn K, anh Phạm Quyết T, đều vắng mặt;

- *Những người chứng kiến:* Anh Phạm Khắc Q, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 50 phút ngày 20/6/2024, Chu Hồng L đi xe đạp từ nhà ở của L đến khu vực bờ đê sông Lạch Tray thuộc địa phận phường H, quận A, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy đựng trong 01 túi nilon màu trắng với giá 300.000 đồng. L cất giấu gói ma túy vào túi quần dài bên phải phía sau đang mặc rồi điều khiển xe đạp đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 09 giờ 25 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T 1, phường M, quận D, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an dừng xe kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói ma túy có kích thước 02cm x 2,3cm và 01 xe đạp mini màu xám.

Ngày 21/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Chu Hồng L tại số 473 tổ dân phố Đ, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 804/KL-KTHS (MT) ngày 24/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: "Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,21 gam, loại Methamphetamine".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D, Chu Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận D đang quản lý: 01 phong bì niêm phong số 804/MT/PC09 chứa số ma túy còn lại sau giám định và 01 xe đạp mini màu xám đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy.

Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đã bán ma túy cho Chu Hồng L tại khu vực bờ đê sông Lạch Tray, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng vào sáng ngày 20/6/2024 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D tiếp tục điều tra để xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố Chu Hồng L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Chu Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Toàn bộ những người làm chứng và người chứng kiến đều vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D trình bày lời luận tội: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Chu Hồng L từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đề nghị không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, đề nghị trả lại xe đạp mini cho bị cáo và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh, về căn cứ áp dụng pháp luật đề nghị áp dụng thêm điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì cho rằng bị cáo không tham gia học tập văn hóa nên thuộc trường hợp "phạm tội do lạc hậu". Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng và làm công dân có ích cho xã hội. Đồng thời đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người làm chứng và người chứng kiến tại phiên tòa nhưng họ đều đã có lời khai trong quá trình điều tra, những lời khai này đã được Cơ quan điều tra thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với sự vắng mặt của người bào chữa cho bị cáo nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản bào chữa. Đồng thời bị cáo cũng đồng ý về sự vắng mặt của người bào chữa tại phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 291, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về nội dung:

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với Kết luận giám định và phù hợp

với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào khoảng 09 giờ 25 phút ngày 20/6/2024, tại khu vực nghĩa trang thuộc tổ dân phố T 1, phường M, quận D, thành phố Hải Phòng, Chu Hồng L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam chất ma túy (loại Methamphetamine) trong túi quần dài bên phải, phía sau của L đang mặc với mục đích để sử dụng nên cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và như Cáo trạng số 36/CT-VKS ngày 01/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng đã truy tố đối với bị cáo Chu Hồng L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Ngoài lần bị xét xử này bị cáo chưa có vi phạm pháp luật gì khác, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không tham gia học tập văn hóa nên nhận thức có nhiều hạn chế, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về hình phạt đối với bị cáo: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta. Tệ nạn ma túy đã và đang là hiểm họa lớn, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, làm băng hoại các giá trị đạo đức, văn hóa, truyền thống của dân tộc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là nguyên nhân, tiền đề làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, xử phạt bị cáo ở trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và trong mức đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thuộc diện hộ cận nghèo, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là "Vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ trái phép". Đối với 01 xe đạp mini màu xám đã qua sử dụng do bị cáo mượn của bố đẻ là ông Chu Văn L1. Ông L1 không biết việc bị cáo dùng xe để đi mua ma túy. Do vậy cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình

sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và trả lại xe đạp cho bị cáo.

[10] Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người phụ nữ đã bán ma túy cho Chu Hồng L tại khu bờ đê sông Lạch Tray, phường H, quận A, thành phố Hải Phòng vào sáng ngày 20/6/2024, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận D đã tách ra để tiếp tục điều tra để xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo Chu Hồng L thuộc diện hộ cận nghèo và có ý kiến xin miễn nộp tiền án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo **Chu Hồng L** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và xử phạt bị cáo 21 (hai mươi mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 20 tháng 6 năm 2024.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 và khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,09 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định được chứa trong 01 phong bì niêm phong số 804/MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng và trả lại cho bị cáo Chu Hồng L 01 xe đạp mini màu xám đã qua sử dụng (theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận D, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chu Hồng L.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo Chu Hồng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- PV 06; PC10 Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND quận D;
- CA quận D;
- Chi cục THADS quận D;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Duyến